



Số: 03/TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: *Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái,

Căn cứ nhu cầu mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, nhằm gia tăng lợi ích cho cổ đông Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH, CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ với mục đích đầu tư, mở rộng các hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo thêm lợi thế cạnh tranh của Công ty và gia tăng lợi ích cho cổ đông.

#### II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

- Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự : 1.400.240 cổ phiếu

## kiến chào bán

5. **Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá** : 14.002.400.000 đồng
6. **Phương thức chào bán** : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
7. **Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư** : Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước, có năng lực tài chính, có mong muốn đồng hành và hỗ trợ Công ty trong tương lai.
8. **Đối tượng chào bán** : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước theo tiêu chí nêu tại mục 7.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước để phân phối số cổ phiếu chào bán, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo doanh nghiệp.

9. **Số lượng nhà đầu tư chào bán** : Không giới hạn.  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ.
10. **Danh sách các đối tượng chào bán** : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; xác định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.

11. **Giá chào bán** : 10.000 đồng/cổ phiếu

12. **Nguyên tắc xác định giá** : ❖ Nguyên tắc xác định giá chào bán:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội

Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu / Số cổ phiếu đang lưu hành

$$= 181.052.920.575 / 14.299.880$$

$$= 12.661 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

- Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái giao dịch tại SGD Chứng khoán Tp.HCM: được tính theo trung bình giá đóng cửa trong 10 phiên giao dịch (từ ngày 09/05/2024 đến ngày 22/05/2024) là 10.330 đồng/cổ phiếu.

**Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:**

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)
Phương pháp giá trị sổ sách	12.661
Phương pháp giá trị trường	10.330
<b>Giá bình quân</b>	<b>11.496</b>

**❖ Xác định giá chào bán:**

Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng khả năng chào bán thành công của Công ty, HĐQT xin đề xuất giá chào bán **10.000 đồng/cổ phiếu**.

13. **Chuyển nhượng quyền mua** : Không được chuyển nhượng quyền mua.
14. **Hạn chế chuyển nhượng** : Cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định pháp luật.
15. **Phương án xử lý số lượng cổ phiếu còn dư** : + Số cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán



chuyên nghiệp trong nước khác.

- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật, nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

**16. Thời gian dự kiến chào bán** : Dự kiến trong năm 2024-2025 và sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**17. Đăng ký niêm yết bổ sung** : ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

### III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

- 1. Tên cổ phiếu chào bán** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
- 2. Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- 3. Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4. Vốn điều lệ trước khi chào bán** : 142.998.800.000 đồng
- 5. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán** : 14.299.880 cổ phiếu
- 6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán** : 14.299.880 cổ phiếu
- 7. Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến** : 142.998.800.000 đồng
- 8. Phương thức chào bán** : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- 9. Đối tượng chào bán** : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.

10. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

11. Nguyên tắc xác định giá : ❖ Nguyên tắc xác định giá chào bán:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội

Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu / Số cổ phiếu đang lưu hành

$$= 181.052.920.575 / 14.299.880$$

$$= 12.661 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

- Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái giao dịch tại SGD Chứng khoán Tp.HCM: được tính theo trung bình giá đóng cửa trong 10 phiên giao dịch (từ ngày 09/05/2024 đến ngày 22/05/2024) là 10.330 đồng/cổ phiếu.

**Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:**

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)
Phương pháp giá trị sổ sách	12.661
Phương pháp giá trị trường	10.330
<b>Giá bình quân</b>	<b>11.496</b>

❖ Xác định giá chào bán:

Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng khả năng chào bán thành công của Công ty, HĐQT xin đề xuất giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu.

12. Tỷ lệ thực hiện quyền : 1 : 1

Theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới.

Cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ 1:1 nên không có cổ phiếu lẻ.

13. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời

gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa các bên.

- 14. Phương án xử lý cổ phiếu còn dư:**
- + Số cổ phiếu còn dư là số cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán
  - + Số cổ phiếu còn dư nêu trên sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu) và hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
  - + Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
  - + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- 15. Hạn chế chuyển nhượng**
- + Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;
  - + Số lượng cổ phiếu còn dư tại mục 14 nêu trên được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).
- 16. Thời gian dự kiến chào bán** : Dự kiến trong năm 2024-2025.
- 17. Đăng ký niêm yết bổ sung** : ĐHCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.



#### IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT CHÀO BÁN

HĐQT sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng đợt chào bán và cho từng mục đích sử dụng vốn trong mỗi đợt chào bán; và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về chào bán chứng khoán.

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của các đợt chào bán nêu trên: **không quy định**.

#### V. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên như sau:

- + Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để triển khai và hoàn tất việc chào bán cổ phiếu;
- + Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu theo quy định;
- + Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- + Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai các đợt chào bán cổ phiếu cho phù hợp;
- + Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- + Xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) theo nội dung đã nêu tại phương án chào bán;
- + Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được của từng đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ các đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- + Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới chào bán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- + Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán cổ phiếu (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Tờ trình về Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái với các nội dung nêu trên.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ







-----\*\*\*-----

-----\*\*\*-----

Số: 04/TTr-HĐQT

Yên Bái, ngày 25 tháng 05 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

*V/v: Bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái,

Để đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc lấy ý kiến của cổ đông đối với các vấn đề quan trọng của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

STT	Điều lệ năm 2021	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>		
	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <b>bao gồm cả các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</b>	Mở rộng thẩm quyền của việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công ty liên quan đến việc lấy ý kiến cổ đông



2	<b>Điều 12. Quyền của Cổ đông</b>		
	Chưa có nội dung quy định về cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu dưới 10%	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty] có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu</p>	Bổ sung để làm rõ quyền lợi của cổ đông nhỏ



		<p>trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	
3	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>		
	<p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p>Chính sửa trích dẫn Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>Chưa quy định</p>	<p>p) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>q) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với Quy chế mẫu của Công ty đại chúng</p>



		động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;	
4	<b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:		
	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông được thực hiện theo phương thức và các quy định có liên quan của pháp luật;	Phù hợp với các quy định điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn tại từng thời điểm.
5	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b>		
5.1	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:		
	a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	Phù hợp với quy định về công bố thông tin của Công ty đại chúng.

5.2	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)	Phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng
5.3	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:		
	b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% (mười phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này	b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này	Phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng và gia tăng lợi ích cho cổ đông nhỏ lẻ.
6	<b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		
6.1	Chưa quy định	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Giám đốc	Phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu



6.2	Chưa quy định	<p>6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	áp dụng cho công ty đại chúng
-----	---------------	---	-------------------------------



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay đổi các nội dung có liên quan tại Điều lệ Công ty và thực hiện Công bố thông tin theo quy định.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**  
  
**VŨ ĐỨC HẬU**